

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hệ và ông Vũ Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T, T1** gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996; Tại: Tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú: **Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên**; Nơi ở hiện tại: **Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông **Bùi Văn P**, con bà **Nguyễn Thị T2**; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; Vợ **Hoàng Thị Thu H**; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2024 **Công an huyện K** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Bùi Văn T** về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - **Công an thành phố H**.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh **Bùi Quang T3**, sinh năm 2005.

Nơi cư trú: **Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên**.

- Vắng mặt tại phiên Tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Đào Văn L**, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên**.

- Vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/5/2024, **Bùi Văn T**, sinh năm 1996, trú tại **thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên**, sử dụng tài khoản Facebook của **T** mang tên “*Toản Galliano*” nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho anh **Bùi Quang T3**, sinh

năm 2005, trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên để hỏi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám titan với giá 27.200.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày T3 đến nhà anh Đào Văn L, sinh năm 2000, trú tại số nhà A, ngõ A đường T, quận H, thành phố Hà Nội để lấy điện thoại mang bán cho T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh T3 mang chiếc điện thoại di động nêu trên đến nhà T tại thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên để giao dịch mua bán điện thoại với T. Tại đây do T không có tiền trả để mua điện thoại nên T bảo T3 đi cùng xuống khu giãn dân xã P, thành phố H để T vay tiền. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 89F7-3572, T3 điều khiển xe mô tô của T3 đến quán N, địa chỉ: K, xã P, TP H, tỉnh Hưng Yên của anh Nguyễn Đức Q, SN: 1990, HKTT: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, T có hỏi vay tiền của anh Q nhưng không được. Tiếp đó T mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax của T3 để gọi điện vay tiền, khi cầm chiếc điện thoại của T3 thì T thấy T3 đang ghi âm cuộc trao đổi giữa T và T3. Đồng thời, T thấy T3 đang nhắn tin với L qua ứng dụng Messenger về việc cẩn thận sợ T lừa khi mua điện thoại. Lúc này, T bức tức việc T3 nói xấu mình nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 15 Promax của T3 bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T đã xóa file ghi âm và tin nhắn trao đổi giữa T và T3, tin nhắn trao đổi giữa T3 và L. Sau đó T trả lại T chiếc điện thoại Iphone 11 promax. Thấy vậy, T3 không muốn bán chiếc điện thoại iphone 15 promax cho T nữa nên T3 đòi lại chiếc điện thoại trên nhưng T không trả T3 mà bỏ ra ngoài quán nước. T bảo T3 đi theo để vay tiền trả T. T3 không đồng ý bán nên T3 xông vào giằng lại chiếc điện thoại iphone 15 promax. Tuy nhiên, T3 không giằng lại được điện thoại. Sau đó, T3 đã quỳ xuống xin T trả lại điện thoại cho mình nhưng T không đồng ý, vẫn đi ra khỏi quán lên xe máy đi ra khu vực ngã ba cách quán nước của anh Q 200m đợi T. Khi T phóng xe máy đi, T3 đi vào quán nước và bảo với anh Q: “Chú ơi cứu cháu với”, anh Q bảo: “Mày cứ đi theo nó xem nó làm gì mày”. Sau đó, T3 đi xe máy đến chỗ T đang đợi. Tại đây, T3 tiếp tục giằng lại chiếc điện thoại iphone 15 promax do T đang cầm nhưng không được. T3 quỳ xuống xin điện thoại của T thì T có giơ chiếc điện thoại iphone 15 promax lên cao và nói: “Mày không nghe tao thì tao cho mày mất tất cả. Mày tin tao đập chiếc điện thoại này của mày không?”. Sau khi đe dọa xong T bảo T3 đứng đợi ở vị trí này để T đi vay tiền trả cho T3. Do lo sợ T có thể đập hỏng chiếc điện thoại và tin rằng có thể T sẽ đi vay tiền trả cho mình thật nên T3 không giằng co với T nữa mà đi ra khu vực cách quán của Q 100m đứng đợi. Sau khi T thấy T3 không đòi điện thoại nữa, T đã điều khiển xe mô tô bỏ đi để chiếm đoạt chiếc điện thoại. Toàn tất máy điện thoại không cho T3 liên lạc với T nữa. Ngày 20/5/2024 T liên lạc với anh Lê Văn H1, sinh năm 1991, chỗ ở tại số E đường N, phường H, thành phố H để bán chiếc điện thoại nêu trên. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày khi T mang chiếc điện thoại đến cửa hàng của anh H1 chưa kịp giao dịch thì bị lực lượng công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám titan, dung lượng 256GB, số máy MU683LL/A, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản **UBND huyện K**, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám titan dung lượng 256GB trị giá 20.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 89F7-3572 là tài sản hợp pháp của ông **Bùi Văn P**, SN 1962, HKTT: **thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên**. Ông **P** là bố đẻ của **Bùi Văn T**, ngày 19/5/2024 ông **P** không biết **T** lấy xe đi đâu, làm gì, vì vậy không có căn cứ thu giữ.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 Toàn sử dụng làm phương tiện liên lạc với **T3** và anh **H1**, **T** đã làm mất nên không có căn cứ để xử lý.

Xử lý vật chứng của vụ án: Ngày 28/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám titan, dung lượng 256GB, số máy MU683LL/A đã qua sử dụng cho anh **Đào Văn L** là chủ sở hữu hợp pháp. **Anh L1** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì khác liên quan đến trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh **Bùi Quang T3** và anh **Đào Văn L** không có yêu cầu đề nghị gì đối với **Bùi Văn T** về vấn đề bồi thường thiệt hại, vì vậy vấn đề dân sự trong vụ án không xem xét giải quyết.

Quá trình trình điều tra **Bùi Văn T** đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS-TPHY ngày 06/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo **Bùi Văn T** ra trước Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên để xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX căn cứ vào: Khoản 1 Điều 170, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí Toà án.

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “ Cưỡng đoạt tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Bùi Văn T** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/5/2024.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám titan, dung lượng 256GB, số máy MU683LL/A đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh **L**. Người bị hại anh **T3** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **L** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về vật chứng:** Đã trả lại cho anh **L** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám titan, dung lượng 256GB, số máy MU683LL/A, đã qua sử dụng, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố H; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo **T** tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cùng vật chứng thu giữ được là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám titan, dung lượng 256GB, số máy MU683LL/A, đã qua sử dụng; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; phù hợp với lời khai của những người làm chứng.

Nên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/5/2024, **Bùi Văn T** dẫn anh **Bùi Quang T3** đến quán **N** ở thôn **K**, xã **P**, TP **H**, tỉnh **Hưng Yên** gặp anh **Nguyễn Đức Q** để **T** vay tiền anh **Q** trả cho **T3** tiền **T** đặt mua chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, màu xám Titan của **T3**. Nhưng **T** không vay được tiền nên **T** đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên của **T3**. **T** yêu cầu **T3** đi cùng **T** ra khu vực ngã ba cách quán **Bus** 200m để nói chuyện. Tại đây, **T** nói dối bảo **T3** đứng đợi để **T** đi vay tiền, thấy **T** không có tiền anh **T3** đã đòi và xông vào giằng điện thoại của **T** nhưng không được. **T** cầm điện thoại giơ lên cao đe dọa sẽ đập chiếc điện thoại. Thấy vậy, **T3** lo sợ **T** sẽ đập chiếc điện thoại nên **T3** không đòi điện thoại nữa mà đồng ý cho **T** cầm điện thoại đi. Sau đó **T** cầm điện thoại bỏ đi liên hệ với anh **Lã Văn H1** bán chiếc điện thoại này, chưa kịp giao dịch thì bị lực lượng công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc. **T** đã chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, màu xám Titan của **T3** trị giá 20.000.000 đồng.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo **Bùi Văn T** ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên để xét xử về tội cưỡng đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **T** đã ăn năm hồi cãi thành khẩn khai nhận tội về hành vi tội của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được ngay và đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **L**, nên gây thiệt hại không lớn. Người bị hại anh **T3** có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong cộng đồng dân cư nơi bị cáo phạm tội, do đó cần phải dành cho bị cáo một hình phạt tưng ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống chung với bố mẹ, không có tài sản riêng, hiện đang nuôi 02 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **L** đã nhận lại tài sản. Người bị hại anh **T3** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **L** không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **L** người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chủ sở hữu chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, màu xám Titan, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 170, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “ Cưỡng đoạt tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Bùi Văn T** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/5/2024.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **L** đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, màu xám Titan. Người bị hại anh **T3** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **L** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **L** là chủ sở hữu chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, màu xám Titan là vật chứng của vụ án, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo **Bùi Văn T** phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm bị cáo **T** có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh **T3**, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **L** vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Hưng Yên;
- Công an Tp. Hưng Yên;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND nơi bị cáo thường trú.
- Chi cục THA dân sự Tp Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quang Lịch